|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS HÙNG VƯƠNG  **TỔ: ANH– CÔNG NGHỆ - THIẾT BỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bình Thuận, ngày 18 tháng 9 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN, MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 6**

(Năm học 2023 - 2024)

Căn cứ công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục trung học năm học 2023-2024 (gọi tắt là Công văn 3899);

Căn cứ công văn Quyết định 1516/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Đăk Lăk về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 1387/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 25/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023- 2024;

Căn cứ Công văn số 284/PGDĐT-THCS, ngày 07 tháng 9 năm 2023 củaPhòng Giáo dục và Đào tạo TX Buôn Hồ về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ vào tình hình thực tế của Trường THCS Hùng Vương. Tổ bộ môn: Tiếng anh - Công nghệ - Thiết bị xây dựng Kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn, bộ môn Công nghệ 6 năm học 2023 - 2024như sau:

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 05**; Số học sinh:** 209;  **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên (môn công nghệ):** 01; **Trình độ đào tạo**: Đại học sư phạm

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | - Hình 1.1; đến hình 1.8 SGK  - Máy tính, tivi | - 8 hình  - 1máy tính, 1 tivi | Bài 1: Nhà ở đối với con người |  |
| 2 | - Hình 2.1 đến hình 2.2 SGK  - Mẫu vật: một số nhãn năng lượng  - Máy tính, tivi | - 2 hình  - 4 mẫu vật  - 1máy tính, 1 tivi | Bài 2: Sử dụng năng lượng trong gia đình |  |
| 3 | - Hình 3.1; 3.2 SGK  - Máy tính, tivi | - 2 hình  - 1máy tính, 1 tivi | Bài 3: Ngôi nhà thông minh |  |
| 4 | - Vật liệu để làm mô hình ngôi nhà: bìa cứng, giấy thủ công, que kem, que tre...  - Máy tính, tivi | Đủ để làm mô hình ngôi nhà  - 1máy tính, 1 tivi | Dự án 1: Ngôi nhà của em |  |
| 5 | - Máy tính, tivi | - 1máy tính, 1 tivi | Ôn tập chương 1 |  |
| 6 | - Hình 4.1; đến hình 4.5 SGK  - Bảng 4.2 SGK  - Máy tính, tivi | - 5 hình  - 1 bảng  - 1máy tính, 1 tivi | Bài 4: Thực phẩm và dinh dưỡng |  |
| 7 | - Hình 5.1; đến hình 5.8 SGK  - Máy tính, tivi | - 8 hình  - 1máy tính, 1 tivi | Bài 5: Bảo quản và chế biến thực phẩm trong gia đinh |  |
| 8 | - Máy tính, tivi | - 1máy tính, 1 tivi | Dự án 2: Món ăn cho bữa cơm gia đình |  |
| 9 | - Máy tính, tivi | - 1máy tính, 1 tivi | Ôn tập cuối học kì 1 |  |
| 10 | - Hình 6.1; đến hình 6.3 SGK  - Mẫu vật: các loại vải  - Mẫu vật: các băng vải nhỏ đính trên áo, quần  - Máy tính, tivi | - 3 hình  - 1 bộ  - 5 cái  - 1máy tính, 1 tivi | Bài 6: Các loại vải thường dùng trong may mặc |  |
| 11 | - Hình 7.1; đến hình 7.11 SGK  - Bảng 7.1 đến 7.4 SGK  - Mẫu vật: các băng vải nhỏ đính trên áo, quần  - Máy tính, tivi | - 11 hình  - 4 bảng  - 5 cái  - 1máy tính, 1 tivi | Bài 7: Trang phục |  |
| 12 | - Bảng 8.1 SGK  - Máy tính, tivi | - 1 bảng  - 1máy tính, 1 tivi | Bài 8 : Thời trang |  |
| 13 | - Vật liệu để thiết kế: giấy, màu chì hoặc màu nước, thước...  - Máy tính, tivi | - Đủ để thiết kế bộ trang phục cho học sinh.  - 1máy tính, 1 tivi | Dự án 3: Em làm nhà thiết kế thời trang. |  |
| 14 | - Máy tính, tivi | - 1máy tính, 1 tivi | Ôn tập chương 3 |  |
| 15 | - Hình 9.1; đến hình 9.7 SGK  - Bảng 9.1 đến 9.5 SGK  - Mẫu vật thật: bàn là, đèn led, máy xay thực phẩm  - Máy tính, tivi | - 7 hình  - 5 bảng  - Mẫu vật thật mỗi loại 1 cái  - 1máy tính, 1 tivi | Bài 9: Sử dụng đồ dùng điện trong gia đình. |  |
| 16 | - Hình 10.1; 10.2 SGK  - Máy tính, tivi | - 2 hình  - 1máy tính, 1 tivi | Bài 10: An toàn điện trong gia đình |  |
| 17 | - Máy tính, tivi | - 1máy tính, 1 tivi | Dự án 4: Tiết kiệm trong sử dụng điện |  |
| 18 | - Máy tính, tivi | - 1máy tính, 1 tivi | Ôn tập cuối học kì 2 |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Phòng thực hành Lý – Công nghệ | 01 | Sử dụng để dạy các phần thực hành, các bài dự án. |  |

**II. Kế hoạch dạy học[[2]](#footnote-2)**

**1. Phân phối chương trình**

Cả năm: 35 tuần (35 tiết);Trong đó: Học kì 1: 18 tuần (18 tiết); Học kì 2: 17 tuần (17 tiết)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** |
| 1 | Bài 1: Nhà ở đối với con người | 3 | - Nêu được vai trò và đặc điểm chung của nhà ở; một số kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam.  - Kể được tên một số vật liệu, mô tả các bước chính để xây dựng một ngôi nhà. |
| 2 | Bài 2: Sử dụng năng lượng trong gia đình | 1 | - Thực hiện được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả. |
| 3 | Bài 3: Ngôi nhà thông minh | 2 | **-** Mô tả, nhận diện được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh. |
| 4 | Dự án 1: Ngôi nhà của em | 1 | - Xây dựng ý tưởng thiết kế và lắp ráp được một mô hình nhà ở từ các vật liệu có sẵn. |
| 5 | Ôn tập chương 1 | 1 | - Trình bày tóm tắt những kiến thức đã học về nhà ở như: nhà ở đối với đời sống con người, xây dựng nhà ở, sử dụng năng lượng trong ngôi nhà thông minh;  - Vận dụng những kiến thức đã học xung quanh chủ đề về nhà ở vào thực tiễn. |
| 6 | Bài 4: Thực phẩm và dinh dưỡng | 3 | - Nhận biết được một số nhóm thực phẩm chính, dinh dưỡng từng loại, ý nghĩa đối với sức khoẻ con người.  - Hình thành thói quen ăn, uống khoa học;  - Tính toán sơ bộ được dinh dưỡng, chi phí tài chính cho một bữa ăn gia đình. |
| 7 | Bài 5: Bảo quản và chế biến thực phẩm trong gia đình | 3 | - Nêu được vai trò, ý nghĩa của bảo quản và chế biến thực phẩm.  - Trình bày được một số phương pháp bảo quản, chế biến thực phẩm phổ biến.  - Lựa chọn và chế biến được món ăn đơn giản theo phương pháp không sử dụng nhiệt.  - Chế biến thực phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh. |
| 8 | Dự án 2: Món ăn cho bữa cơm gia đình. | 1 | - Xây dựng được bữa ăn dinh dưỡng hợp lí cho gia đình. |
| 9 | Ôn tập cuối học kì 1 | 1 | - Trình bày tóm tắt những kiến thức đã học về thực phẩm: thực phẩm và dinh dưỡng, chế độ ăn uống hợp lí, các phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm;  - Vận dụng những kiến thức đã học xung quanh chủ đề về bảo quản và chế biến thực phẩm vào thực tiễn. |
| 10 | Bài 6: Các loại vải thường dùng trong may mặc | 1 | - Nhận biết được các loại vải thông dụng được dùng để may trang phục. |
| 11 | Bài 7: Trang phục | 3 | - Nhận biết được vai trò, sự đa dạng của trang phục trong cuộc sống.  - Sử dụng và bảo quản được một số loại hình trang phục thông dụng. |
| 12 | Bài 8: Thời trang | 2 | - Trình bày được những kiến thức cơ bản về thời trang, nhận ra và bước đầu hình thành xu hướng thời trang của bản thân.  - Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình. |
| 13 | Dự án 3: Em làm nhà thiết kế thời trang | 1 | Xây dựng được ý tưởng thiết kế bộ đồng phục cho học sinh trung học cơ sở. |
| 14 | Ôn tập chương 3 | 1 | - Trình bày tóm tắt những kiến thức đã học về trang phục và thời trang: các loại vải may mặc thông dụng, cách lựa chọn trang phục, cách sử dụng và bảo quản trang phục.  - Vận dụng những kiến thức đã học xung quanh chủ đề về trang phục và thời trang vào thực tiễn. |
| 15 | Bài 9: Sử dụng đồ dùng điện trong gia đình | 3 | - Nhận biết và nêu được chức năng của các bộ phận chính, vẽ được sơ đồ khối, mô tả được nguyên lí làm việc và công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình.  - Sử dụng được một số đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, tiết kiệm và an toàn  - Lựa chọn được đồ dùng điện tiết kiệm năng lượng, phù hợp với điều kiện gia đình. |
| 16 | Bài 10: An toàn điện | 1 | - Kể được một số nguyên nhân gây tai nạn điện;  - Trình bày được một số biện pháp an toàn khi sử dụng điện. |
| 17 | Dự án 4: Tiết kiệm trong sử dụng điện | 1 | - Đề xuất được các đồ dùng điện thế hệ mới có cùng chức năng nhưng tiêu thụ điện ít hơn thay thế cho đồ dùng điện mà gia đình em đang sử dụng.  - Nâng cao ý thức sử dụng điện hợp lí, tiết kiệm và bảo vệ môi trường. |
| 18 | Ôn tập cuối học kì 2 | 1 | - Trình bày tóm tắt những kiến thức, kĩ năng đã học về cấu tạo, nguyên lí làm việc của một số đồ dùng điện trong gia đình, các biện pháp sử dụng điện an toàn  - Vận dụng những kiến thức đã học xung quanh chủ đề về đồ dùng điện trong gia đình vào thực tiễn. |

**2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)**

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian  (1) | Thời điểm  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức  (4) |
| Giữa Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 09 | Đáp ứng YCCĐ từ bài 1 đến hết bài ôn tập chương 1. | Viết trên giấy |
| Cuối Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 18 | Đáp ứng YCCĐ từ bài 4 đến hết bài ôn tập cuối học kì 1. | Viết trên giấy |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 27 | Đáp ứng YCCĐ từ bài 6 đến hết bài ôn tập chương 3. | Viết trên giấy |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 34 | Đáp ứng YCCĐ từ bài 9 đến hết bài ôn tập cuối học kì 2 | Viết trên giấy |

**III. Các nội dung khác (nếu có)**

Không.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BGH**  (*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)  TẠ CÔNG LÂM QUỐC BẢO | **DUYỆT CỦA TỔ CM**  (*Ký, ghi rõ họ tên*)    BÙI THỊ HẢO | **NGƯỜI XÂY DỰNG**  (*Ký, ghi rõ họ tên*)    VŨ THỊ TUYẾT |

1. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-2)